

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 86/VNIA-HN-HĐ

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2015

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư PV2

Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Kiểm toán Độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ vào Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần Đầu tư PV2 và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về việc cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư PV2.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội, bởi và giữa ("các Bên"):

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PV2

Đại diện là: Ông Trần Ngọc Mạnh
Chức vụ: Tổng Giám đốc
Điện thoại: +84 4 273 2659
Fax: +84 4 273 2668
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà 154, phố Nguyễn Thái Học, Phường Kim Mã,
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Mã số thuế: 01 023 06389

BÊN B: CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Đại diện là: Bà Khúc Thị Lan Anh
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền số 127/VNIA-HN-UQ ngày 03/02/2015)
Điện thoại: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678
Địa chỉ: 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tài khoản ngân hàng: 0-201025-028 [VND]
0-201025-001 [USD]
Citibank Hà Nội, 17 Ngô Quyền, Hà Nội, Việt Nam
Mã số thuế: 01 001 12500

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích báo cáo theo luật định.

Bên B đồng ý soát xét báo cáo tài chính của Bên A cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích báo cáo theo luật định.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Đối với dịch vụ kiểm toán:

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, của báo cáo tài chính của Bên A được trình bày theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Tuy nhiên, do bản chất của gian lận, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện một cách hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp một sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Việc đưa ra ý kiến kiểm toán cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập báo cáo. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán thì Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Ban Giám đốc Bên A.

Đối với dịch vụ soát xét:

Mục tiêu của việc soát xét là cung cấp sự đảm bảo một cách tương đối về tính hợp lý của báo cáo tài chính của Bên A phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015. Việc soát xét sẽ hạn chế tại mức độ phỏng vấn các nhân sự của Bên A và soát xét phân tích ở mức tổng quát đối với các số liệu của báo cáo tài chính. Do vậy, việc soát xét sẽ không cung cấp sự đảm bảo về số liệu báo cáo tài chính bằng một cuộc kiểm toán và theo đó Bên B sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Bên A.

Điều 3: Trách nhiệm của các Bên

Trách nhiệm của Bên A

Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm lập báo cáo tài chính trung thực và chính xác, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo đó, bên cạnh các trách nhiệm khác, Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm: (1) thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc lập báo cáo tài chính và thông báo cho Bên B những điểm yếu và thiếu sót trọng yếu phát hiện được trong quá trình thành lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính, (2) phát hiện và đảm bảo rằng Bên A tuân thủ theo các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình và thông báo với Bên B bất kỳ một trường hợp vi phạm pháp luật nào về việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước, (3) phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán, (4) điều chỉnh báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu, (5) thực hiện các ước

tính kế toán phù hợp, (6) bảo vệ tài sản, (7) đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan cho Bên B, (8) cung cấp cho Bên B các báo cáo tài chính đã được ký và đóng dấu xác nhận và (9) bố trí nhân sự liên quan cùng hợp tác làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Ngoài ra, Ban Giám đốc Bên A còn có trách nhiệm thiết lập và thực hiện các chương trình và các thủ tục kiểm soát nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và có trách nhiệm thông báo cho Bên B về những gian lận, đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ, có ảnh hưởng đến Bên A liên quan đến (1) Ban Giám đốc, (2) những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ, và (3) các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B nguyên nhân của các gian lận đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Bên A mà Ban Giám đốc biết được qua trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ việc, các nhà phân tích, các cơ quan Nhà nước hoặc những cá nhân khác.

Bên B sẽ đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Ban Giám đốc Bên A về các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Bên B sẽ yêu cầu Bên A cung cấp Thư giải trình của Ban Giám đốc, một trong những thủ tục của quy trình kiểm toán/soát xét, nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán/soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến kỳ hoạt động trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Bên B cũng sẽ yêu cầu Ban Giám đốc Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình kiểm toán/soát xét. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A. Vì tầm quan trọng của thư giải trình của Ban Giám đốc, Bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho Bên B và các nhân viên của họ khỏi các khoản công nợ, các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc Bên A.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B có trách nhiệm thực hiện công việc kiểm toán/soát xét theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và cung cấp cho Bên A báo cáo của kiểm toán viên về báo cáo tài chính của Bên A khi kết thúc công việc kiểm toán/soát xét.

Bên B sẽ báo cáo trực tiếp cho Hội đồng Quản trị hoặc cấp quản lý thích hợp của Bên A về những vấn đề được chú ý trong quá trình kiểm toán/soát xét mà Bên B cho rằng là những “vấn đề thiếu sót”. “Vấn đề thiếu sót” là những vấn đề mà Bên B cho rằng cần phải thảo luận với Hội đồng Quản trị của Bên A vì những vấn đề này thể hiện những thiếu sót trọng yếu trong việc thiết lập hoặc vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ghi nhận, xử lý, và báo cáo các dữ liệu tài chính nhất quán với những xác nhận của Ban Giám đốc trên báo cáo tài chính.

Nhằm tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, khi phát hiện ra các vi phạm trọng yếu, Bên B sẽ trao đổi với Hội đồng Quản trị của Bên A sớm nhất có thể và nếu Hội đồng Quản trị của Bên A không quy định khác thì các vi phạm không trọng yếu sẽ được Bên B trao đổi với Hội đồng quản trị của Bên A hàng năm.

Bên B sẽ thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến:

- Việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán/soát xét;
- Việc mở rộng phạm vi công việc; hoặc
- Việc tăng phí cho khối lượng công việc.

Theo hợp đồng này, nếu Bên B biết những thông tin mật của Bên A, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và hệ thống quản lý pháp luật, hoặc phù hợp với chuẩn mực nghiệp vụ đang được áp dụng, hoặc có quan hệ với các tranh chấp kiện cáo liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên (i) đã được phổ biến rộng rãi (bao gồm bất kỳ thông tin nào được nộp với các cơ quan quản lý Nhà nước và được phổ biến rộng rãi) chứ không phải do Bên B vi phạm tiết lộ thông tin này, (ii) được công bố bởi Bên A đến Bên thứ Ba mà không vi phạm những giới hạn nêu trên, (iii) được công bố công khai bởi Bên B từ một Bên thứ 3 mà Bên B tin rằng việc tiết lộ những thông tin này không vi phạm bất kỳ một điều khoản ràng buộc nào của Bên B với Bên A, (iv) thông tin được Bên B biết trước khi có

công bố từ Bên A mà không có bất kỳ giới hạn mật về thông tin như trên, hoặc (v) những thông tin Bên B tự tổng hợp được từ nguồn thông tin Bên A đã công bố cho bên B.

Bên B cam kết sẽ đảm bảo cung cấp dịch vụ với chất lượng cao. Nếu Bên A muốn thảo luận với Bên B về cách thức để có thể nâng cao chất lượng dịch vụ mà Bên B cung cấp cho Bên A vào bất kỳ thời điểm nào hoặc trong trường hợp Bên A không hài lòng với chất lượng dịch vụ mà Bên B đang cung cấp thì xin vui lòng liên hệ với bên B. Đầu mối liên hệ chính của bên B là Bà Khúc Thị Lan Anh tại địa chỉ nêu trên hoặc, nếu bên A muốn liên hệ với một ai khác thì xin vui lòng liên lạc với Bà Trần Thị Thúy Ngọc là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Kiểm toán của Bên B. Bên B sẽ cân nhắc kỹ các vấn đề mà bên B thấy cần quan tâm một cách kịp thời và liên hệ với Bên A để bàn phương án giải quyết vấn đề đó.

Điều 4: Báo cáo

Sau khi kết thúc cuộc soát xét, Bên B sẽ cung cấp 6 bản bằng tiếng Việt báo cáo soát xét của kiểm toán viên về báo cáo tài chính của Bên A cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015, được lập phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp 6 bản bằng tiếng Anh và 6 bản bằng tiếng Việt báo cáo của kiểm toán viên về báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, được lập phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Nếu Bên A dự định phát hành hoặc tái phát hành báo cáo của kiểm toán viên của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin tham khảo đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán/soát xét và như vậy sẽ liên quan đến Bên B bởi các tài liệu đó, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản thảo của tài liệu này để đọc và chỉ phát hành, phổ biến các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản. Việc sử dụng một phần hoặc tham khảo đến báo cáo kiểm toán độc lập của Bên B trong các tài liệu trên có nghĩa là Bên B sẽ phải phát hành lại báo cáo kiểm toán độc lập. Bên A cũng đảm bảo sẽ thông báo cho Bên B và phải được Bên B đồng ý bằng văn bản trước khi phổ biến báo cáo kiểm toán độc lập của Bên B trên bất kỳ hệ thống thông tin điện tử nào.

Cam kết của Bên B trong việc thực hiện các dịch vụ nêu trên không bao gồm việc đồng ý liên quan đến các tài liệu phát hành hoặc tái phát hành bởi hoặc thay mặt cho Bên A. Mọi yêu cầu của Bên A để tái phát hành báo cáo của kiểm toán viên hoặc tham khảo Báo cáo của Bên B trong các thư chào hàng, các tài liệu hoặc việc phổ biến trên hệ thống thông tin điện tử sẽ được xem xét trên cơ sở tình hình thực tế tại thời điểm được yêu cầu. Phí dịch vụ đưa ra trong hợp đồng này không bao gồm bất kỳ dịch vụ nào liên quan tới những yêu cầu trên. Phí của các dịch vụ theo yêu cầu nêu trên được thực hiện bởi Bên B (cũng như phạm vi của dịch vụ) sẽ do hai bên thoả thuận và sẽ được trình bày trong một hợp đồng khác hoặc bằng một thoả thuận riêng.

Điều 5: Sửa đổi và diễn giải mang tính hồi tố

Kết quả kiểm toán/soát xét của Bên B dựa trên các diễn giải của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Rủi ro này được Bên A xác nhận.

Điều 6: Kế hoạch thực hiện kiểm toán/soát xét

Bên B dự tính sẽ lập kế hoạch thực hiện kiểm toán/soát xét như sau:

	Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện	Thời gian dự kiến kết thúc*
Kế hoạch thực hiện kiểm toán:		
Thực hiện các thủ tục soát xét báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 đầu năm 2015	06/7/2015	11/7/2015
Quan sát kiểm kê tiền mặt, tồn kho, TSCD cuối năm	31/12/2015	31/12/2015
Thực hiện các thủ tục kiểm toán cuối năm	11/01/2016	16/01/2016
Lập báo cáo:		
Dự thảo báo cáo soát xét của kiểm toán viên về báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015.		15/7/2015
Phát hành chính thức báo cáo soát xét của kiểm toán viên về báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng đầu năm 2015.		1/8/2015
Dự thảo báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.		24/01/2016
Phát hành chính thức báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.		5/02/2016
Thư quản lý (nếu có)		28/3/2016

Điều 7: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

Tổng mức phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và phụ phí cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là **150.000.000 đồng Việt Nam** (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Mức phí trên được tính toán trên cơ sở trách nhiệm, kinh nghiệm và thời gian cần thiết để thực hiện công việc.

Phụ phí

Phụ phí, chưa bao gồm trong mức phí nêu trên, có thể bao gồm công tác phí, các chi phí đi lại, ăn ở, in ấn, điện thoại, fax, thư tín... và các chi phí liên quan trực tiếp khác. Phụ phí sẽ được tính theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 4.200.000 VND.

Điều khoản thanh toán

Bên B sẽ phát hành hóa đơn như sau:

Ngày phát hành hóa đơn	Số tiền (VND)
Khi giao báo cáo soát xét dự thảo	75.000.000
Khi giao báo cáo kiểm toán độc lập dự thảo	75.000.000
Tổng	150.000.000

Các hóa đơn của Bên B sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành.

Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng đồng Việt Nam. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà pháp luật cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày bên B phát hành chứng từ yêu cầu thanh toán.

Mức phí trên được tính dựa trên các giả định sau: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B, (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình kiểm toán/soát xét hoặc thay đổi phạm vi kiểm toán/soát xét bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B, (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được kiểm toán/soát xét, (4) chỉ phát sinh những điều chỉnh không đáng kể trong quá trình kiểm toán/soát xét (được điều chỉnh hoặc không điều chỉnh), (5) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý, và (6) Bên A chỉ trả kịp thời các hoá đơn mà Bên B đã phát hành. Bên B sẽ thông báo kịp thời

bất kỳ một trường hợp nào có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ước tính này do các vấn đề về công tác hậu cần và các vấn đề khác trình bày dưới đây và sẽ thoả thuận với Ban Giám đốc Bên A bất kỳ một khoản phí phát sinh thêm nào, nếu có.

Vấn đề về công tác hậu cần

- (a) Những thay đổi trong kế hoạch kiểm toán theo yêu cầu của Bên A. Việc thay đổi kế hoạch thực hiện cuộc kiểm toán thường dẫn đến thay đổi trong nhân sự thực hiện cuộc kiểm toán của Bên B. Tuy nhiên, do việc phân công nhân viên khác thực hiện cuộc kiểm toán thực tế không dễ dàng, việc thay đổi này có thể dẫn tới việc phát sinh một số chi phí phụ khá lớn.
- (b) Toàn bộ các tài liệu kiểm toán/soát xét (i) không được Bên A cung cấp kịp thời theo yêu cầu của Bên B (ii) không được Bên A cung cấp theo các mẫu biểu mà Bên B chấp nhận (iii) không chính xác về mặt số liệu, hoặc (iv) không phù hợp với các ghi chép kế toán của Bên A (ví dụ như sổ kế toán tổng hợp). Bên B sẽ gửi đến Bên A danh sách các tài liệu cần có để thực hiện cuộc kiểm toán/soát xét, các thông tin cần thiết và thời gian các tài liệu đó cần được cung cấp cho Bên B.
- (c) Trì hoãn việc phúc đáp các yêu cầu cung cấp thông tin của Bên B ví dụ như đối chiếu các số chênh lệch hoặc cung cấp chứng từ cần thiết (ví dụ như hoá đơn, hợp đồng và các chứng từ khác).
- (d) Chất lượng các ghi chép kế toán của Bên A trong năm nay giảm so với năm trước.
- (e) Bên A không cung cấp kịp thời cho Bên B bảng cân đối kế toán hoàn chỉnh có tham chiếu tới các phân tích, tài liệu và báo cáo tài chính.
- (f) Nhân viên của Bên A không lập báo cáo tài chính chưa kiểm toán/chưa soát xét và chứng từ kế toán một cách hợp lý và kịp thời.
- (g) Bên A không kịp thời cung cấp cho Bên B các tài liệu kế toán điện tử được lập một cách phù hợp và mang các thông tin yêu cầu để phục vụ quá trình phỏng vấn của Bên B. Bên B sẽ cung cấp cho Bên A danh sách và thời gian cần cung cấp các tài liệu này.
- (h) Trong quá trình thực hiện kiểm toán/soát xét tại văn phòng Bên A, nhóm thực hiện kiểm toán/soát xét không kết nối Internet tốc độ cao được qua mạng máy tính hiện có tại văn phòng Bên A hoặc qua mạng DSL cho mục đích thực hiện cuộc kiểm toán/soát xét.
- (i) Bộ phận kế toán của Bên A không cung cấp hoặc cung cấp tài liệu không phù hợp cho Bên B như đã được thoả thuận trước.

Các vấn đề khác

- (a) Các vấn đề thiếu sót được phát hiện trong hệ thống kiểm soát của Bên A có thể dẫn đến việc phải thực hiện thêm các thủ tục kiểm toán/soát xét.
- (b) Có nhiều bút toán điều chỉnh trong quá trình thực hiện kiểm toán/soát xét.
- (c) Có nhiều dự thảo báo cáo tài chính chưa kiểm toán/ chưa soát xét được cung cấp cho Bên B để soát xét hoặc Bên B phát hiện được nhiều thiếu sót trong báo cáo tài chính dự thảo.
- (d) Các vấn đề khác, ví dụ:
 - Các vấn đề kế toán mới và trọng yếu;
 - Thay đổi lớn trong các chính sách kế toán hoặc hoạt động kế toán so với năm trước;
 - Thay đổi lớn hoặc phát sinh các giao dịch không có trong dự tính của Bên B;
 - Thay đổi lớn trong quy trình báo cáo tài chính của Bên A hoặc trong hệ thống công nghệ thông tin của Bên A;
 - Thay đổi lớn trong nhân sự thực hiện công tác kế toán của Bên A, trách nhiệm và thời gian tham gia vào cuộc kiểm toán của các cá nhân này;

3
T
A
U
2
T
00 - C.T
TY
HỮU HẠN
ITE
NAM
TP. HỒ

- Thay đổi lớn liên quan đến việc sử dụng các chuyên gia của Bên A hoặc công việc của họ không đáp ứng được các tiêu chuẩn nghề nghiệp theo các chuẩn mực kiểm toán hoặc không phải là cơ sở đáng tin cậy cho mục đích kiểm toán/soát xét;
- Thay đổi trong phạm vi thực hiện kiểm toán/soát xét do các yếu tố mà Bên B không thể kiểm soát được.

Kết thúc hợp đồng trước thời hạn

Nếu Bên B buộc phải kết thúc hợp đồng kiểm toán/soát xét hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán/soát xét vì một sự kiện nào đó thì Bên A nhất trí rằng Bên B sẽ được hưởng mức phí hợp lý tương xứng với phần công việc Bên B đã thực hiện và tham gia vào hợp đồng này tính đến ngày ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định của hợp đồng này. Bên B không chịu bất kỳ trách nhiệm nào có thể phát sinh do hệ quả của việc Bên B kết thúc hợp đồng kiểm toán/soát xét hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán/soát xét theo quy định tại điều khoản này trừ trường hợp việc kết thúc hợp đồng kiểm toán/soát xét hoặc rút lui khỏi cuộc kiểm toán/soát xét là do hoặc có liên quan đến hành vi gian lận, dụng ý xấu hoặc hành vi sai trái có chủ ý của Bên B.

Điều 8: Các dịch vụ khác

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ kiểm toán/soát xét, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ kiểm toán/soát xét sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

Điều 9: Các vấn đề về tính độc lập

Liên quan đến cuộc kiểm toán/soát xét, Ban Giám đốc của Bên A và Bên B có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm tính độc lập của Bên B. Ví dụ, Ban Giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A có áp dụng các chính sách và các thủ tục nhằm mục đích đảm bảo Bên A sẽ không ký hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo các quy định hiện hành có thể gây ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ mà Bên A có thể yêu cầu này cần được thảo luận trước với Bên B.

Ban Giám đốc Bên A sẽ phối hợp với Bên B nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị ảnh hưởng do Bên A tuyển dụng các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B vào các vị trí chủ chốt của Bên A mà có khả năng dẫn đến việc vi phạm các quy định hiện hành về tính độc lập. Việc Bên A tuyển dụng các nhân viên cũ hoặc hiện tại của Bên B cần được thảo luận với Bên B trước khi Bên A tiến hành phỏng vấn tuyển dụng các nhân viên đó.

Nhằm tuân thủ các chuẩn mực và quy định của Việt Nam về tính độc lập, Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B các thông tin bao gồm: (1) mô tả về cơ cấu của công ty trong đó xác định rõ tên gọi pháp lý của các công ty thành viên (ví dụ các công ty mẹ, các công ty con, các nhà đầu tư, các đơn vị nhận đầu tư), cùng với mô tả về mối quan hệ sở hữu giữa các đơn vị này, và (2) cổ phiếu và trái phiếu của công ty và các công ty thành viên hiện đang chào bán cho các nhà đầu tư riêng lẻ (thông qua thị trường chứng khoán, hoặc các thị trường tương tự khác, hoặc thông qua chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác), cùng với các thông tin mô tả các loại chứng khoán liên quan (ví dụ mã chứng khoán).

Điều 10: Giới hạn trách nhiệm và bồi thường

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí mà Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán/soát xét do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong hợp đồng này bị bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ bên nào liên quan đến báo cáo kiểm toán độc lập hay bất kỳ sự tin cậy nào vào các báo cáo này ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên).

Điều 11: Những thuật ngữ chung

Nhà thầu độc lập: Bên B được hiểu thống nhất là một nhà thầu độc lập. Bên B không được coi và sẽ không được coi là một đại lý, một hội viên, một người uỷ thác hay đại diện của Bên A hay của Hội đồng Quản trị của Bên A hoặc các cấp tương đương trong bộ máy quản lý của Bên A.

Sở hữu hồ sơ kiểm toán: Hồ sơ kiểm toán được lập trong quá trình Bên B thực hiện công việc là tài sản của Bên B. Hồ sơ này là các thông tin mật và thuộc quyền sở hữu của Bên B và được Bên B lưu trữ theo quy định và thủ tục của Bên B theo từng thời kỳ.

Sử dụng internet: Các Bên xác nhận rằng:

- (a) Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ phi một trong hai Bên có các yêu cầu khác; và
- (b) Các Bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lệch nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các Bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai Bên.

Giải trình và đảm bảo: Mỗi Bên giải trình và cam kết bảo đảm thực hiện với Bên kia các vấn đề sau:

- (a) Mỗi Bên là một đơn vị tồn tại thực sự và được thành lập hợp pháp, có đủ quyền hạn để thực hiện công việc kinh doanh như hiện tại, ký kết và thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, và tuân thủ toàn bộ các yêu cầu do luật pháp quy định cũng như các yêu cầu khác liên quan đến công việc kinh doanh của mình; và
- (b) Mỗi Bên có đầy đủ quyền lợi, quyền hạn và năng lực pháp lý để ký kết và ràng buộc vào Hợp đồng này

Cam kết và trường hợp bất khả kháng: Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Không một Bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với Bên kia nếu một Bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một Bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, Bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp Bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ Hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

Giải quyết tranh chấp: Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua trao đổi trực tiếp. Nếu các bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo Luật thương mại của nước CHXHCN Việt Nam và tại toà án nhân dân nơi ký hợp đồng.

Chuyển giao trách nhiệm: Ngoại trừ những điều dưới đây, không một Bên nào được phân công, chuyển giao hoặc uỷ quyền quyền lợi và nghĩa vụ của mình liên quan đến hợp đồng này (bao gồm